|  |  |
| --- | --- |
| HỘI CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN  KHU VỰC DUYÊN HẢI, ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ  **TRƯỜNG THPT CHUYÊN BIÊN HOÀ, T. HÀ NAM**  **ĐỀ THI ĐỀ XUẤT** | **ĐỀ THI CHỌN HSG GIỎI LẦN THỨ XIV**  **MÔN THI: ĐỊA LÍ – KHỐI 11**  **Ngày thi 15/07/2023**  **Thời gian làm bài 180 phút**  *(Đề này có 07 câu; gồm 02 trang)* |

**Câu 1 (3,00 điểm) Tự nhiên đại cương**

1.Tại sao ở nửa cầu Bắc, gió mùa thường hoạt động ở bờ đông các lục địa mà không hoạt động ở bờ tây? Phân biệt gió mùa ở vĩ độ đới nóng và ở vĩ độ trung bình.

2. So sánh sự khác nhau về thủy chế sông ngòi của vùng ôn đới hải dương và ôn đới lục địa. Đặc điểm của các vành đai thực vật theo độ cao phụ thuộc vào những yếu tố nào?

**Câu 2 (2,00 điểm) Kinh tế - xã hội đại cương**

1. Trình bày tác động của tính giai đoạn đến sản xuất công nghiệp. Tại sao công nghiệp thực phẩm được coi là ngành công nghiệp chủ đạo ở nhiều nước đang phát triển?

2. Tại sao nói sử dụng hợp lí tài nguyên và bảo vệ môi trường chính là điều kiện phát triển của con người?

**Câu 3 (3,00 điểm) Đặc điểm chung, các thành phần tự nhiên Việt Nam**

Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Chứng minh sông ngòi miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ phản ánh đặc điểm địa hình và khí hậu của miền.

2. Phân tích ảnh hưởng của front cực đến khí hậu nước ta.

**Câu 4 (3,00 điểm) Phân hóa thiên nhiên Việt Nam**

Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Phân tích nguyên nhân hình thành hai mùa khí hậu ở miền Bắc và miền Nam.

2. Chứng minh rằng các quy luật địa lí được thể hiện qua sự phân hóa sinh vật nước ta.

**Câu 5 (3,00 điểm) Địa lí dân cư Việt Nam**

Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Nhận xét và giải thích về những chuyển biến tích cực trong cơ cấu sử dụng lao động ở nước ta hiện nay.

2. Chứng minh Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh là hai đô thị loại đặc biệt của nước ta.

**Câu 6 (3,00 điểm) Kinh tế Việt Nam**

Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Giải thích tại sao có sự khác nhau trong phân bố sản xuất giữa cây công nghiệp lâu năm và cây lương thực ở nước ta hiện nay? Sự phân bố đó có ảnh hưởng như thế nào đến phân bố ngành chăn nuôi lợn và gia cầm?

2. Chứng minh rằng ngành thủy sản nước ta ngày càng có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

**Câu 7 (3,00 điểm)** **Bảng số liệu kinh tế**

1. Cho bảng số liệu:

**SẢN LƯỢNG THỊT CÁC LOẠI CỦA NƯỚC TA QUA CÁC NĂM**

*(Đơn vị: nghìn tấn)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Thịt trâu** | **Thịt bò** | **Thịt lợn** | **Thịt gia cầm** |
| 2000 | 48,4 | 93,8 | 1418,1 | 292,9 |
| 2005 | 59,8 | 142,2 | 2288,3 | 321,9 |
| 2010 | 83,6 | 278,9 | 3036,4 | 615,2 |
| 2015 | 85,8 | 299,7 | 3491,6 | 908,1 |
| 2019 | 95,1 | 349,2 | 3289,7 | 1278,6 |

*(Nguồn: Số liệu thống kê chủ yếu năm 2019, NXB Thống Kê)*

Nhận xét và giải thích tốc độ tăng trưởng sản lượng thịt các loại của nước ta qua giai đoạn 2000 - 2019?

2. Tại sao chăn nuôi bò sữa ở nước ta thường phát triển ven các thành phố lớn?

**==== Hết ====**

**Ghi chú: Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.**

Họ và tên thí sinh: ................................................................... Số báo danh: ....................

Họ và tên giám thị số 1: ......................................................... Chữ ký: ..............................

Họ và tên giám thị số 1: ......................................................... Chữ ký: ..............................

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN**  **KHU VỰC DUYÊN HẢI, ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LẦN THỨ XIV**  **MÔN THI: ĐỊA LÍ – KHỐI 11**  **Ngày thi 15/07/2022**  *(Hướng dẫn chấm này gồm có 07 trang)* |
| **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI ĐỀ XUẤT** |  |

**Câu 1 (3,00 điểm) Tự nhiên đại cương**

1.Tại sao ở nửa cầu Bắc, gió mùa thường hoạt động ở bờ đông các lục địa mà không hoạt động ở bờ tây? Phân biệt gió mùa ở vĩ độ đới nóng và ở vĩ độ trung bình.

2. So sánh sự khác nhau về thủy chế sông ngòi của vùng ôn đới hải dương và ôn đới lục địa. Đặc điểm của các vành đai thực vật theo độ cao phụ thuộc vào những yếu tố nào?

| **Ý** | **Nội dung chính cần đạt** | **Điểm** |
| --- | --- | --- |
| ***1*** | ***Tại sao ở nửa cầu Bắc, gió mùa thường hoạt động ở bờ đông các lục địa mà không hoạt động ở bờ tây. Phân biệt gió mùa ở vĩ độ đới nóng và ở vĩ độ trung bình.*** | ***1.5*** |
| ***\* Ở nửa cầu Bắc, gió mùa thường có ở bờ đông lục địa***  - Nêu khái niệm và nguyên nhân hình thành gió mùa.  - Ở nửa cầu Bắc, gió mùa thường có ở đới nóng như Nam Á, Đông Nam Á, Đông Phi,..và 1 số nơi ở vĩ độ trung bình như phía đông Trung Quốc, đông nam LB Nga, đông nam Hoa Kì,..đều thuộc phí đông các lục địa.  - Do khu vực bờ đông có các áp cao gần bờ.Vào mùa đông gió từ các cao áp lục địa thổi ra đại dương, vào mùa hạ gió từ đại dương thổi vào đất liền. Ở phía tây lục địa cũng có các cao áp trên đất liền vào mùa đông (Bắc Phi, Bắc Mĩ) và các cao áp trên đại dương vào mùa hạ (Thái Bình Dương, Đại Tây Dương) nhưng không tạo ra được các luồng gió cần thiết vào đất liền hay ra biển theo mùa vì các cao áp đại dương thường chuyển dịch xa bờ tây lục địa, các cao áp trên lục địa thường chuyển dịch về phía bờ đông lục địa.  ***\* Phân biệt gió mùa đới nóng và vĩ độ trung bình***  Gió mùa ở 2 khu vực này khác nhau về hướng gió:  - Ở vĩ dộ trung bình là hướng tây bắc từ lục địa thổi ra và đông nam từ đại dương thổi vào.  - Ở vĩ độ đới nóng là hướng đông bắc từ lục địa thổi đến và tây nam từ đại dương thổi lên. | *0.25*  *0.25*  *0.5*  0.25  0.25 |
| ***2*** | ***So sánh sự khác nhau về thủy chế sông ngòi của vùng ôn đới hải dương và ôn đới lục địa. Đặc điểm của các vành đai thực vật theo độ cao phụ thuộc vào những yếu tố nào?*** | ***1.5*** |
| **So sánh thủy chế sông ngòi của khu vực ôn đới hải dương và ôn đới lục địa**  - Tổng lượng dòng chảy: ôn đới hải dương phong phú hơn vì lượng mưa lớn hơn.  - Thủy chế:  + HD: đầy nước quanh năm, lũ về thu đông, mùa hạ bốc hơi lớn nên nước sông cạn hơn, thủy chế khá điều hòa.  + LĐ: mùa hạ có mưa cung cấp nước cho sông, ngoài ra một phần lớn do băng tuyết tan nên có lũ về mùa xuân, hạ. Thủy chế kém điều hòa hơn, hay xảy ra ngập lụt, đặc biệt một số sông chảy lên vĩ độ cao.  **Các vành đai thực vật theo độ cao phụ thuộc:**  - Vị trí địa lý của dãy núi (vĩ độ) quy định tính chất của vành đai chân núi và xu hướng thay đổi của các vành đai tiếp theo.  - Độ cao của dãy núi và vĩ độ quy định số lượng đai cao.  - Hướng sườn ảnh hưởng đến nhiệt, ẩm từ đó quy định độ rộng, giới hạn các đai cao, sự phong phú của các thảm thực vật. (cho ví dụ d/c). | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |

**Câu 2 (2,00 điểm) Kinh tế - xã hội đại cương**

1. Trình bày tác động của tính giai đoạn đến sản xuất công nghiệp. Tại sao công nghiệp thực phẩm được coi là ngành công nghiệp chủ đạo ở nhiều nước đang phát triển?

2. Tại sao nói sử dụng hợp lí tài nguyên và bảo vệ môi trường chính là điều kiện phát triển của con người?

| **Ý** | **Nội dung chính cần đạt** | **Điểm** |
| --- | --- | --- |
| 1 | ***Trình bày tác động của tính giai đoạn đến sản xuất công nghiệp. Tại sao công nghiệp thực phẩm được coi là ngành công nghiệp chủ đạo ở nhiều nước đang phát triển?*** | ***1,0*** |
| \* **Tác động của tính giai đoạn đến sản xuất công nghiệp**  Tạo cho sản xuất công nghiệp có tính tập trung cao độ: giai đoạn thứ 2 của sản xuất công nghiệp tác động vào nguyên liệu nên trên một diện tích không rộng có thể tập trung1 khối lượng lớn nguyên liệu, lao động và sả phẩm.  - Tạo cho sản xuất công nghiệp có thể sản xuất theo hướng chuyên môn hóa, hợp tác hóa, liên hợp hóa: do các giai đoạn có thể cách xa nhau về mặt không gian nên sản xuất công nghiệp có thể tiến hành song song là cơ sở để sản xuất theo hướng chuyên môn hóa, hợp tác hóa, liên hợp hóa.thế giới.  **\* Công nghiệp thực phẩm được coi là ngành công nghiệp chủ đạo ở nhiều nước đang phát triển, vì:**  - Có điều kiện phát triển phù hợp với các nước đang phát triển: sử dụng nguồn nguyên liệu tại chỗ, không đòi hỏi nhiều vốn, công nghệ và trình độ cao của người lao động...  - Mang lại hiệu quả cao về kinh tế - xã hội: thu hồi vốn nhanh, tăng khả năng tích lũy vốn, tạo việc làm, tăng thu nhập...  - Các ngành công nghiệp khác chưa có điều kiện phát triển mạnh | *0,5*  *0,5* |
| 2 |  |  |
| ***Tại sao nói sử dụng hợp lí tài nguyên và bảo vệ môi trường chính là điều kiện phát triển của con người?*** | *1,0* |
| - Tài nguyên, môi trường là điều kiện tiền đề, thường xuyên, cần thiết cho sự phát triển của xã hội:  + Là điều kiện cần có trước hết đối với sự phát triển xã hội.  + Tác động thường xuyên và liên tục đối với sự phát triển xã hội.  - Các nguồn tài nguyên trên Trái Đất là hữu hạn, những tài nguyên được coi là không thể hao kiệt cũng đang dần thay đổi về tính chất. Nhiều tài nguyên đang bị cạn kiệt.  - Trong khi đó dân số ngày càng tăng lên, yêu cầu của sự phát triển lại không ngừng tăng lên, nền sản xuất xã hội không ngừng phát triển => nhu cầu tiêu dùng tài nguyên ngày càng lớn.  - Việc sử dụng hợp lí tài nguyên và bảo vệ môi trường sẽ góp phần đảm bảo sự phát triển của kinh tế - xã hội một cách bền vững: sự phát triển của hiện tại không làm tổn hại đến sự phát triển của tương lai. | *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25* |

**Câu 3 (3,00 điểm) Đặc điểm chung, các thành phần tự nhiên Việt Nam**

Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Chứng minh sông ngòi miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ phản ánh đặc điểm địa hình và khí hậu của miền.

2. Phân tích ảnh hưởng của front cực đến khí hậu nước ta.

| **Ý** | **Nội dung chính cần đạt** | **Điểm** |
| --- | --- | --- |
| ***1*** | ***Chứng minh sông ngòi miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ phản ánh đặc điểm địa hình và khí hậu của miền.*** | ***1,5*** |
| \* sông ngòi phản ảnh đặc điểm địa hình:  - địa hình phân hóa đa đạng: (TSN, Tây Nguyên, bán bình nguyên ĐNB, đồng bằng ven biển NTB, đb chân thổ sông CL) nên sông ngòi có hướng chảy, đặc điểm hình thái (chiều dài, độ dốc), tốc độ dòng chảy khác nhau:  - hướng địa hình chủ yếu hướng TB-ĐN nên hướng sông chủ yếu là hướng TB-ĐN (d/c)  - đặc điểm hình thái sông  + dãy TSN có sườn tây thoải; sườn đông dốc nên sông chảy về phía biển có độ dốc lớn, diện tích lưu vực hẹp; sông chảy về phía tây có độ dốc nhỏ hơn  + Tây Nguyên có cao nguyên xếp tầng có độ cao khác nhau nên sông nhiều thác: sông Xê Xan nhiều bậc thác  + ĐBSCL: địa hình thấp, phẳng nên MĐ sông dày đặc, độ dốc nhỏ, lòng sông rộng, nước chảy chậm, đổ ra biển nhiều cửa sông  + ĐB DH nhỏ hẹp, chia cắt mạnh nên sông nhỏ, ngắn, đổ ra biển 1 cửa  \* sông ngòi phản ảnh đặc điểm khí hậu  - sông ở NB và Tây Nguyên:  + mùa lũ: tháng V-X trùng với mùa mưa, mùa cạn từ XI-IV trùng với mùa khô  + đỉnh lũ tháng IX trùng với đỉnh mưa  - sông ở NTB  + mùa lũ: tháng X - I trùng với mùa mưa (IX - I), mùa cạn từ II - VIII trùng với mùa khô.  + lũ tiểu mãn đầu hạ do hoạt động dải hội tụ nhiệt đới  + đỉnh lũ tháng XI trùng với đỉnh mưa | 0,25  0,25  0,5  0,5 |
| ***2*** | **Ảnh hưởng của front đến khí hậu nước ta** | ***1,5*** |
| - Khái niệm front  - front cực ở Việt Nam  + nguồn gốc hình thành do: khối khí cực tiếp xúc với khối không khí nóng hơn đã tồn tại trước đó ở Việt Nam  + hoạt động của front tại nước ta: trên 20 lần; chủ yếu ở phía bắc 16°B; nhiều nhất tại Đông Bắc, sau đó đến đồng bằng sông Hồng, rồi Bắc Trung Bộ, ít hơn cả là Tây Bắc  + ảnh hưởng đến khí hậu nước ta  . nhiệt độ: giảm nhanh chóng (diễn giải)  . độ ẩm: độ ẩm tuyệt đối giảm  . mưa: nửa đầu mùa đông mưa nhỏ rải rác; nửa sau mùa đông có mưa và mưa phùn kéo dài hàng tuần lễ, lượng mưa không đáng kể; trong thời kỳ chuyển tiếp thì lượng mưa lớn hơn, đặc biệt là tháng 10-11 khi đến khu vực Bình – Trị - Thiên gây mưa rào lớn, làm mùa mưa ở đây lệch về thu đông | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |

**Câu 4 (3,00 điểm) Phân hóa thiên nhiên Việt Nam**

Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Phân tích nguyên nhân hình thành hai mùa khí hậu ở miền Bắc và miền Nam.

2. Chứng minh rằng các quy luật địa lí được thể hiện qua sự phân hóa sinh vật nước ta.

| **Ý** | **Nội dung chính cần đạt** | **Điểm** |
| --- | --- | --- |
| ***1*** | ***Phân tích nguyên nhân hình thành hai mùa khí hậu ở miền Bắc và miền Nam.*** | ***1,5*** |
| \* Nguyên nhân: Chủ yếu do hoạt động của gió mùa.  - Gió mùa mùa đông: Từ tháng XI đến tháng IV năm sau.  + Ở miền Bắc, gió mùa Đông Bắc (từ khối khí lạnh phương Bắc tới) tạo nên một mùa đông lạnh. Nửa đầu mùa đông thời tiết lạnh khô, nửa sau mùa đông thời tiết lạnh ẩm, có mưa phùn ở vùng ven biển và đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ. Khi di chuyển xuống phía Nam, gió mùa Đông Bắc suy yếu dần, bớt lạnh hơn và hầu như bị chặn lại ở dãy Bạch Mã.  + Từ dãy Bạch Mã trở vào, Tín phong bán cầu Bắc thổi theo hướng Đông Bắc chiếm ưu thế, tạo nên một mùa khô ở Nam Bộ và Tây Nguyên.  - Gió mùa mùa hạ: Từ tháng V đến tháng X.  + Vào đầu mùa hạ, gió Tây Nam từ vịnh Ben-gan thổi theo hướng Tây Nam vào nước ta, gây mưa lớn cho đồng bằng Nam Bộ và Tây Nguyên. Khi vượt qua dãy Trường Sơn và các dãy núi chạy dọc biên giới Việt - Lào, tràn xuống vùng đồng bằng ven biển Trung Bộ và phần nam của khu vực Tây Bắc, gây hiệu ứng phơn khô nóng.  + Vào giữa và cuối mùa hạ, gió mùa Tây Nam (Tín phong bán cầu Nam) hoạt động mạnh lên. Khi vượt qua vùng biển xích đạo, khối khí này trở nên nóng ẩm hơn, thường gây mưa lớn và kéo dài cho các vùng đón gió ở Nam Bộ và Tây Nguyên. Do áp thấp Bắc Bộ, khối khí này di chuyển theo hướng Đông Nam vào Bắc Bộ gây mưa ở phía Bắc.  + Hoạt động của gió mùa Tây Nam cùng với dải hội tụ nhiệt đới là nguyên nhân chủ yếu gây mưa vào mùa hạ cho cả hai miền Nam, Bắc. | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| ***2*** | **Chứng minh các quy luật địa lí được thể hiện qua sự phân hóa sinh vật nước ta.** | ***1,5*** |
| \* *Sinh vật có sự phân hóa theo quy luật địa đới (theo hướng Bắc – Nam)*  - Phía Bắc dãy Bạch Mã:  + Tiêu biểu là rừng nhiệt đới gió mùa, mùa đông cây thường rụng lá và mùa hạ cây cối xanh tốt.  + Sinh vật nhiệt đới chiếm ưu thế, nhưng cũng có những loài cận nhiệt như dẻ, re và loài ôn đới như samu, pơ mu; động vật là các loài thú có lông dày như chồn, gấu…  - Phía Nam dãy Bạch Mã:  + Tiêu biểu là rừng cận xích đạo gió mùa với thành phần thực vật và động vật phần lớn thuộc vùng xích đạo và nhiệt đới từ phương nam lên và tây sang.  + Trong rừng xuất hiện các loài cây chịu hạ và rụng lá vào mùa khô như cây họ Dầu, động vật là các loài thú nhiệt đới như hổ, báo….  \* *Sinh vật có sự phân hóa theo quy luật phi địa đới (theo độ cao địa hình)*  - Đai nhiệt đới gió mùa:  + Độ cao: dưới 600-700 m ở miền Bắc, ở miền Nam lên đến độ cao 900-1000 m.  + Gồm các hệ sinh thái nhiệt đới:  . Hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh: cấu trúc nhiều tầng, cây nhiệt đới xanh quanh năm, động vật nhiệt đới đa đạng.  . Các hệ sinh thái rừng nhiệt đới gió mùa: rừng thường xanh, rừng nửa rụng lá và rừng thưa nhiệt đới khô. Trên các loại thổ nhưỡng đặc biệt: rừng ngập mặn, rừng tràm...  - Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi:  + Độ cao: miền Bắc từ 600-700m đến 2600 m, miền Nam từ 900-1000m đến 2600 m.  . Ở độ cao từ 600-700 m đến 1600-1700 m: hệ sinh thái rừng cận nhiệt lá rộng và lá kim.  . Ở độ cao trên 1600-1700 m: rừng kém phát triển, đơn giản về thành phần loài; rêu, địa y phủ kín thân, xuất hiện các loại cây ôn đới và các loài chim di cư thuộc khu hệ Himalaya.  - Đai ôn đới gió mùa trên núi  + Độ cao: từ 2600m trở lên (chỉ có ở Hoàng Liên Sơn)  + Có các loài thực vật ôn đới như đỗ quyên, lãnh sam, thiết sam. | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |

**Câu 5 (3,0 điểm) Địa lí dân cư Việt Nam**

Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Nhận xét và giải thích về những chuyển biến tích cực trong cơ cấu sử dụng lao động ở nước ta hiện nay.

2. Chứng minh Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh là hai đô thị loại đặc biệt của nước ta.

| **Ý** | **Nội dung chính cần đạt** | **Điểm** |
| --- | --- | --- |
| ***1*** | ***Phân tích những chuyển biến tích cực trong cơ cấu sử dụng lao động ở nước ta hiện nay.*** | 1,5 |
| - Trong cơ cấu sử dụng lao động theo ngành kinh tế: lao động trong khu vực nông – lâm – thủy sản chiếm tỉ trọng lớn nhưng xu hướng giảm, lao động trong khu vực công nghiệp và dịch vụ có xu hướng tăng (dẫn chứng).  Do: nước ta đang trong quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước; lao động nước ta đông, trình độ hạn chế, chủ yếu là lao động phổ thông gắn với hoạt động nông nghiệp.  - Trong cơ cấu sử dụng lao động theo thành phần kinh tế: đại bộ phận lao động trong khu vực Ngoài Nhà nước và có xu hướng tăng (dẫn chứng), lao động trong khu vực Nhà nước chiếm tỉ trọng nhỏ và xu hướng giảm; lao động trong khu vực có vốn đầu tư nước ngoài còn chiếm tỉ trọng nhỏ (dẫn chứng).  Do: sự chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường của nước ta trong giai đoạn hiện nay.  - Chuyển biến về năng suất lao động: tuy còn thấp so với thế giới nhưng xu hướng ngày càng tăng. Do tốc độ phát triển sản xuất chưa phù hợp với tốc độ tăng trưởng dân số và nguồn lao động.  - Chuyển biến về cơ cấu lao động giữa thành thị và nông thôn: tỉ trọng lao động thành thị ngày càng tăng, tỉ trọng lao động nông thôn ngày càng giảm. Do kết quả của đô thị hóa và phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước. | 0,5  0,5  0,25  0,25 |
| ***2*** | ***Chứng minh Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh là hai đô thị loại đặc biệt của nước ta.*** | 1,5 |
| - Vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng:  + Hà Nội là thủ đô, trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, khoa học kĩ thuật và dịch vụ lớn của cả nước;  + Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học kĩ thuật và dịch vụ lớn nhất ở phía Nam và cả nước.  - Quy mô dân số đô thị lớn: đều có dân số hơn 7 triệu người, riêng nội thành có dân số trên 3 triệu người.  - Mật độ dân số cao: đều trên 3.000 người/km2, khu vực nội thành trên 12.000 người/km2  - Tỉ lệ lao động phi nông nghiệp lớn, đặc biệt khu vực nội thành trên 90%.  - Trình độ phát triển cơ sở vật chất, hạ tầng và kiến trúc hiện đại hàng đầu cả nước: đều là đầu mối giao thông lớn nhất cả nước; kiến trúc ngày càng hiện đại và tiến đến trình độ các nước phát triển; đều là đô thị vệ tinh tạo động lực phát triển các vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc và Nam; tập trung phần lớn các trường đại học, viện nghiên cứu của vùng và cả nước. | 0,5  0,25  0,25  0,25  0,25 |

**Câu 6 (3,00 điểm) Kinh tế Việt Nam**

Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Giải thích tại sao có sự khác nhau trong phân bố sản xuất giữa cây công nghiệp lâu năm và cây lương thực ở nước ta hiện nay? Sự phân bố đó có ảnh hưởng như thế nào đến phân bố ngành chăn nuôi lợn và gia cầm?

2. Chứng minh rằng ngành thủy sản nước ta ngày càng có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

| **Ý** | **Nội dung chính cần đạt** | **Điểm** |
| --- | --- | --- |
| ***1*** | ***Giải thích tại sao có sự khác nhau trong phân bố sản xuất giữa cây công nghiệp lâu năm và cây lương thực ở nước ta hiện nay? Sự phân bố đó có ảnh hưởng như thế nào đến phân bố ngành chăn nuôi lợn và gia cầm?*** | 2,0 |
| \* Giải thích:  - Sự phân bố: Cây công nghiệp lâu năm phân bố chủ yếu ở các vùng đồi núi, cây lương thực phân bố chủ yếu ở vùng đồng bằng của nước ta (dẫn chứng).  - Nguyên nhân:  + Do đặc điểm sinh thái của từng nhóm cây khác nhau: Cây công nghiệp nhất là các cây dài ngày có thể sống được trên đất dốc ở miền núi. Cây lương thực mà trong đó chiếm diện tích lớn nhất là cây lúa thích hợp với đất phù sa, cần có nước trong quá trình phát triển nên chủ yếu được trồng ở đồng bằng.  + Vùng đồi núi: Diện tích đất feralit lớn, phân bố tập trung.  + Vùng đồng bằng: Diện tích đất phù sa lớn, chân ruộng ngập nước  \* Ảnh hưởng đến sự phân bố ngành chăn nuôi lợn và gia cầm:  - Phân bố không đều theo lãnh thổ (d/c)  - Tập trung phát triển ở vùng đồng bằng vì có nguồn thức ăn dồi dào từ hoa màu lương thực.  - Phát triển chậm ở miền núi vì nguồn thức ăn từ hoa màu lương thực hạn chế. | 0,5  0,75  0,75 |
| ***2*** | ***Chứng minh rằng ngành thủy sản nước ta ngày càng có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước.*** | 1,0 |
| - Có vai trò quan trọng trong cơ cấu GDP của khu vực I: năm 2007 là 26,4%. Tỉ trọng của ngành thủy sản trong khu vực I ngày càng tăng từ 16,3% năm 2000 lên 26,4% năm 2007.  - Trở thành ngành kinh tế mũi nhọn có tỉ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế của nhiều địa phương ven biển (dẫn chứng).  - Trở thành mặt hàng xuất khẩu chủ lực của nước ta (chiếm 7,7% cơ cấu giá trị hàng xuất khẩu).  - Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến, góp phần đa dạng hóa sản xuất nông nghiệp, tạo thêm nhiều việc làm, tăng thu nhập. |  |

**Câu 7 (3,00 điểm)** **Bảng số liệu kinh tế**

1. Cho bảng số liệu:

**SẢN LƯỢNG THỊT CÁC LOẠI CỦA NƯỚC TA QUA CÁC NĂM**

*(Đơn vị: nghìn tấn)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Thịt trâu** | **Thịt bò** | **Thịt lợn** | **Thịt gia cầm** |
| 2000 | 48,4 | 93,8 | 1418,1 | 292,9 |
| 2005 | 59,8 | 142,2 | 2288,3 | 321,9 |
| 2010 | 83,6 | 278,9 | 3036,4 | 615,2 |
| 2015 | 85,8 | 299,7 | 3491,6 | 908,1 |
| 2019 | 95,1 | 349,2 | 3289,7 | 1278,6 |

*(Nguồn: Số liệu thống kê chủ yếu năm 2019, NXB Thống Kê)*

Nhận xét và giải thích tốc độ tăng trưởng sản lượng thịt các loại của nước ta qua giai đoạn 2000 - 2019?

2. Tại sao chăn nuôi bò sữa ở nước ta thường phát triển ven các thành phố lớn?

| **Ý** | **Nội dung chính cần đạt** | **Điểm** |
| --- | --- | --- |
| ***1*** | ***Nhận xét và giải thích*** | ***2,0*** |
| **\* Nhận xét**  - Giai đoạn 2000 – 2019, sản lượng thịt các loại ở nước tacó tốc độ tăng trưởng khác nhau:  + Sản lượng thịt gia cầm có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất (dẫn chứng).  + Sản lượng thịt bò có tốc độ tăng trưởng nhanh thứ 2 (dẫn chứng).  + Sản lượng thịt lợn có tốc độ tăng trưởng nhanh thứ 3, nhưng chưa ổn định. (dẫn chứng)  + Sản lượng thịt trâu có tốc độ tăng trưởng chậm nhất. (dẫn chứng)  **\*Giải thích**  - Sản lượng thịt gia cầm có tốc độ tăng nhanh nhất do: kì sinh trưởng ngắn, vốn đầu tư ít; nhu cầu thị trường lớn, hình thức chăn nuôi trang trại….  - Sản lượng thịt bò có tốc độ tăng trưởng nhanh chỉ sau thịt gia cầm vì: Nhu cầu thị trường tăng: kinh tế tăng trưởng, mức sống của người Việt tăng lên nên nhu cầu sử dụng thịt bò cho bữa ăn hằng ngày tăng; Cơ sở thức ăn được ngày càng được đảm bảo, hệ thống chuồng trại ngày càng đầu tư, nâng cấp, các cơ sở chế biến thực phẩm ngày càng mở rộng...  - Sản lượng thịt lợn tăng do: Nhu cầu thị trường tăng bởi thịt lợn là món ăn phổ biến và thông dụng của người Việt Nam; cơ sở thức ăn được đảm bảo, hệ thống chuồng trại ngày càng đầu tư, nâng cấp, các cơ sở chế biến thực phẩm ngày càng mở rộng...Tuy nhiên năm 2019 tốc độ tăng trưởng sản lượng thịt lợn giảm nguyên nhân là do dịch bệnh tả lợn châu Phi khiến nhu cầu từ thị trường giảm.  - Sản lượng thịt trâu tăng chậm do nhu cầu thị trường với loại thị này kém. | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| ***2*** | ***Tại sao chăn nuôi bò sữa ở nước ta thường phát triển ven các thành phố lớn?*** | 1,0 |
| - Các thành phố lớn thường là nơi tập trung đông dân cư, có chất lượng cuộc sống cao, nhu cầu tiêu thụ sữa và các sản phẩm từ sữa lớn.  - Tiết kiệm chi phí vận chuyển, đảm bảo chất lượng sản phẩm, góp phần giảm giá thành, mở rộng thị trường tiêu thụ.  - Các thành phố lớn thường có cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm sữa và các sản phẩm từ sữa.  - Khác: nguồn thức ăn đảm bảo (TA tự nhiên từ vùng ngoại ô, nông thôn liền kề, TA công nghiệp nhập khẩu, sản xuất trong nước ), lao động có trình độ... | 0,25  0,25  0,25  0,25 |

Điểm toàn bài là tổng điểm của các ý, các câu; không làm tròn số.